CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU NGHIỆM THU CHẤT LƯỢNG CẢNH QUAN ĐỊNH KỲ & CHẤM ĐIỂM KPI 100 ĐIỂM

Đồng bộ LSC-01..30 (SAH-ACC-09) · 2 Chữ ký Thực địa / Đồng thuận 12h (Điều 393 BLDS 2015) · BLLĐ 2019 (Đ.127, Đ.29)

Mã biểu mẫu: BM-LSC-08
Phiên bản: v2.0 (17/11/2026)
Tham chiếu: LSC-02 & LSC-01..30
Lưu hồ sơ: 60 tháng (QA & Kế toán)

Công trình / Bên A	.....	**Kỳ đánh giá & Số HĐ**	Tháng ...../202... | HĐ: .....
Tổ trưởng / Đội phụ trách	.....	**Quy mô & Hình thức**	☐ Nhỏ (5 ảnh 12h) ☐ Lớn | ☐ Đạt ☐ Có ĐK

1. KẾT QUẢ ĐO KIỂM ĐỊNH LƯỢNG HIỆN TRƯỜNG (LOẠI BỎ ĐÁNH GIÁ CHỦ QUAN)

(Đối chiếu thước đo LSC-01..30)

Nhóm Hạng mục Cảnh quan	Chỉ tiêu Kỹ thuật Bắt buộc Kiểm tra	Số đo Thực tế	Kết quả
Thảm cỏ & Bồn hoa (LSC-06..16)	Không cắt quá 1/3 lá; cao lưu Nhung/Bermuda 2,5–4,0 cm, Lá gừng 4,0–6,0 cm; rễ phủ vành khăn 5–8 cm chừa thân 7–10 cm	Cao lưu: ..... cm	☐ Đạt ☐ Lỗi
Cây bóng mát & Bão (LSC-18..24)	Cắt 3 nhát ngoài cổ cành, không cắt cụt ngọn; tỉnh không đi bộ ≥ 2,5 m / xe ≥ 4,5 m; đai mềm 1/2–2/3 thân; cách lưới điện NĐ 62	Số cây cắt/chống: ...	☐ Đạt ☐ Lỗi
Đất – Dinh dưỡng – BVTV (LSC-25..28)	pH 5,5–6,8, EC < 1,5–2,0 dS/m, thấm ≥ 2,5 cm/h; đạm ≤ 4–5 g N/m²; IPM 4 tầng (> 10–15% mới dùng thuốc), súc 3 lần, cách ly 4–24h	pH: .... | EC:	☐ Đạt ☐ Lỗi
Hệ tưới & Thoát nước (LSC-29..30)	RCD ≤ 30 mA, cảm biến mưa bật, DU_lq ≥ 70%, tưới 05:00–08:30; song chắn/rãnh U/ống bồn thông, rêu sạch (0 acid), 0 lăng quăng	DU_lq: ..... %	☐ Đạt ☐ Lỗi

2. CỔNG AN TOÀN NGHIỆM TRỌNG (AT-01..AT-05) & BẢNG CHẤM ĐIỂM KPI 100 ĐIỂM (10 TIÊU CHÍ EXCEL)

(Trượt 1 cổng AT = LOẠI / DỪNG THANH TOÁN ĐẾN KHI KHẮC PHỤC)

5 CỔNG AN TOÀN BẮT BUỘC: ☐ **AT-01** Lưới điện NĐ 62/2025 (≤35kV bọc 0,7 m/trần 1,5 m; 110kV ≥2 m; 220kV ≥3 m; 500kV ≥4,5 m; chạm dây ≥10 m) · ☐ **AT-02** Thời tiết (Gió ≥8,0 m/s dừng leo/xe nâng; phun BVTV dừng gió >4,0 m/s, nắng >32 °C, mưa 2h; sét 30–30; ≥35 °C nghỉ 45–15p) · ☐ **AT-03** Vùng thi công & Điện (Vùng 15 m/lưới 1,8×2,0 m; rào tỉa ≥6 m + Người gác; dốc ≤15°; RCD ≤30 mA) · ☐ **AT-04** Nhiên liệu 2T/4T & BVTV (Can Đỏ 2T ≤14 ngày tách Can Xanh 4T, khay tràn; BVTV 4 Đúng, súc 3 lần, cách nước ≥3 m, khóa tưới 24–48h) · ☐ **AT-05** NĐ 44 & Bảo vệ cây (Thẻ Nhóm 3 + BM-LSC-02 khi cao >2 m/hố ga O_2 19,5–23,5%, LEL <10%; 0 cắt cụt ngọn; giữ rễ 12×DBH) → **Kết luận AT:** ☐ ĐẠT TẤT CẢ (Chấm KPI) | ☐ KHÔNG ĐẠT (LOẠI / DỪNG THANH TOÁN)

#	10 Tiêu chí Chấm điểm KPI Cảnh quan (Đồng bộ Sheet 4_Cham_KPI_Canh_Quan_100d)	Chuẩn	Đạt	Diễn giải Trừ điểm / Điểm cộng / Miễn trừ
1	**PPE, vùng 15 m, rào tán ≥ 6 m & Người gác:** Đủ PPE chống cắt/BVTV, đặt chóp/biển, 0 tai nạn & 0 vi phạm HSE.	**10**	.....	
2	**Thảm cỏ 2,5–4,0 / 4,0–6,0 cm, cắt ≤ 1/3 lá:** Xanh đều, không trọc mảng đất hay sót luống, thổi sạch thảm.	**10**	.....	
3	**Tỉa mép cỏ, vát hàng rào 5–10 cm / 5–10°:** Đường viền sắc nét, bồn hoa sạch cỏ dại & cành tăm héo.	**10**	.....	
4	**Cắt tỉa 3 nhát ngoài cổ cành, ≤ 5/10 cm, ≤ 20–25% lá:** Tỉnh không 2,5 / 4,5 m, không cắt cụt ngọn hay xé vỏ.	**15**	.....	
5	**Phủ gốc vành khăn 5–8 cm chừa 7–10 cm, cọc & đai mềm:** Đai ≥ 3–5 cm tại 1/2–2/3 thân (tháo 12–24th), không bó nghẹt cổ rễ.	**10**	.....	
6	**Tưới 05:00–08:30, DU_lq ≥ 70%, cảm biến mưa & thoát nước:** Béc không bắn đường/tường, hố ga thông, 0 lăng quăng.	**10**	.....	
7	**Sục khí 6–8 cm, đất pH 5,5–6,8 & đạm ≤ 4–5 g N/m²:** Đo EC ven biển, không bón khi đất úng, cách nguồn nước ≥ 3 m.	**10**	.....	
8	**IPM 4 tầng, SAH-CRD-19, cồn 70% ≥ 30s & cách ly 4–24h:** Thuốc thuộc TT 21, súc 3 lần, khóa AUTO tưới 24–48h.	**10**	.....	
9	**Can Đỏ 2T / Can Xanh 4T, RCD ≤ 30 mA & rác NĐ 45:** Đúng nhiên liệu, khay tràn, thu gom 100% sinh khối sạch cống.	**10**	.....	
10	**Hồ sơ BM-LSC-01..08, 5 ảnh G1–G5 (NĐ 13/2023) & điểm cộng:** Khoanh trừ lỗi T=0 & bên thứ 3 cắt rễ 12×DBH (+1..3đ sáng kiến).	**5**	.....	
	TỔNG ĐIỂM KPI NGHIỆM THU (MỤC 10 MIỄN TRỪ T=0 & BÊN THỨ 3 CẮT RỄ 12×DBH):	**100**	**...../100**	☐ **≥90 Xuất sắc** ☐ **80–89 Đạt SLA** ☐ **70–79 Thẻ Vàng** ☐ **<70 Không đạt**

3. KHẮC PHỤC LỖI (CAPA 24H) & TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

(Đ.127 & Đ.29 BLLĐ 2019 · Đ.393 BLDS 2015 · NĐ 13/2023)

QUY TẮC PHÁP LÝ: (1) **Đ.127 & 29 BLLĐ 2019:** Cấm phạt tiền/trừ lương cơ bản NLĐ; Thẻ Vàng (70–79đ) kèm 1–1; Thẻ Đỏ (<70đ) chuyển việc tạm thời phải đúng Đ.29. (2) **Đ.393 BLDS 2015 (12h):** Khuôn viên nhỏ gửi đủ 5 ảnh G1–G5 (≤30p, che mặt/biển số NĐ 13/2023), im lặng 12h đồng nghĩa nghiệm thu **CHỈ áp dụng khi đã ký trong HĐ/Phụ lục SLA**; ngược lại giữ xác nhận Zalo/ký tay. (3) Không trừ KPI lỗi T=0 (BM-LSC-01) & bên thứ ba cắt rễ 12×DBH.

Lỗi tồn đọng / Tái diễn / Ghi nhận T=0	Nguyên nhân gốc & Ý kiến Bên A	Biện pháp CAPA & Thời hạn (24h)	Đóng lỗi
			☐ Ảnh Trước–Sau ☐ Đo lại
			☐ Ảnh Trước–Sau ☐ Đo lại

ĐẠI DIỆN BÊN B (SONGANHHYG · Tổ trưởng / QA-HSE)	ĐẠI DIỆN BÊN A (KHÁCH HÀNG / BQL NGHIỆM THU)
Tôi xác nhận số liệu đo kiểm BM-LSC-06/07, điểm KPI & ảnh đính kèm trung thực. Họ tên & Chữ ký:	☐ Ký nghiệm thu trực tiếp | ☐ Đồng thuận 12h (Đ.393 BLDS 2015, HĐ số: .....) Họ tên, Chức vụ & Chữ ký: